TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST
Ngày 27 - 02 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 606/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Hồng D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau, (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2024), (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Đỗ Văn T. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
2. Bà Trịnh Thị N. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà D có tham gia hụi do ông T, bà N làm chủ hụi cụ thể:

Dây thứ nhất: Mở ngày 05/5/2014 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 29 hụi viên tham gia, bà D tham gia 01 phần, đứng tên hụi viên là Diễm tại số thứ tự 17, một tháng khui một lần. Bà D đã nộp vào dây hụi được 16 lần thì đến ngày 05/8/2015 âm lịch thì ông T, bà N đình hụi, ông T, bà N chưa trả tiền dây hụi này

cho bà D số tiền 16 lần x 1.000.000 đồng x 01 phần = 16.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Mở ngày 20/7/2014 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 32 hụi viên tham gia, bà D tham gia 02 phần, đứng tên hụi viên là D tại số thứ tự số 24, 25, 01 tháng khui một lần. Bà D đã nộp vào dây hụi được 14 lần thì đến ngày 05/8/2015 âm lịch thì ông T, bà N đình hụi, ông T, bà N chưa trả tiền dây hụi này cho bà D số tiền 14 lần x 1.000.000 đồng x 02 phần = 28.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Mở ngày 06/9/2014 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, có 30 hụi viên tham gia, bà D tham gia 02 phần, đứng tên hụi viên là Diễm tại số thứ tự số 13, 14, một tháng khui một lần. Bà D đã nộp vào dây hụi được 12 lần thì đến ngày 05/8/2015 âm lịch thì ông T, bà N đình hụi, ông T, bà N chưa trả tiền dây hụi này cho bà D số tiền 12 lần x 500.000 đồng x 02 phần = 12.000.000 đồng.

Dây thứ tư: Mở ngày 25/9/2014 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 27 hụi viên tham gia, bà D tham gia 01 phần, đứng tên hụi viên là Diễm tại số thứ tự số 21, một tháng khui một lần. Bà D đã nộp vào dây hụi được 11 lần thì đến ngày 05/8/2015 âm lịch thì ông T, bà N đình hụi, ông T, bà N chưa trả tiền dây hụi này cho bà D số tiền 11 lần x 1.000.000 đồng x 01 phần = 11.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông T, bà N nợ bà D 06 phần hụi là 67.000.000 đồng. Ngoài ra ông T, bà N còn nợ bà 4.000.000 đồng là tiền thanh lý hụi còn nợ lại trước đây.

Nay bà D yêu cầu ông T, bà N trả số tiền nợ hụi là 71.000.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi là 67.000.000 đồng, rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi là 4.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Văn T và bà Trịnh Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 đồng, xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Theo đại diện nguyên đơn, nguyên đơn tham gia hụi 06 phần hụi ở các dây hụi ngày 05/05/2014 âm lịch, ngày 20/7/2014 âm lịch, ngày 06/9/2014 âm lịch, cùng loại hụi 1.000.000 đồng do nguyên đơn làm chủ hụi. Quá trình tham gia đến

ngày 05/8/2015 âm lịch thì bị đơn đình hụi vào tháng 08 năm 2015, thời điểm đình hụi nguyên đơn vẫn chưa hốt hụi, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 67.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với danh sách tổ hùng vốn ngày 05/05/2014 âm lịch, ngày 20/7/2014 âm lịch, ngày 06/9/2014 âm lịch, phù hợp với đơn xin xác nhận của ông Trịnh Ngọc Vũ, ông Nguyễn Văn Hậu, ông Nguyễn Văn Sệ là các hụi viên cùng tham gia các dây hụi nêu trên. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có tham gia 06 chưng hụi của các dây hụi nêu trên do bị đơn làm chủ hụi.

Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 3.350.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu nên được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hồng D đối với số tiền hụi là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hồng D. Buộc ông Đỗ Văn T và bà Trịnh Thị N liên đới trả cho bà Võ Hồng D số tiền 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Hồng D không phải chịu, hoàn trả lại cho bà D 1.775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003138 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Ông Đỗ Văn T và bà Trịnh Thị N phải chịu 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7,b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Vũ Minh Hoàng

Nguyễn Minh Trọn

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Dũng Liêm